TÁC DỤNG CỦA AI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG QUỐC THEO MÔ HÌNH DẠY HỌC KẾT HỢP TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP

Nguyễn Thị Vĩnh Bình[1]
Email: binhntv@tmu.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025
Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025
Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.814

Tóm tắt*: Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào giáo dục đại học đã trở thành xu hướng tất yếu. Bài nghiên cứu tập trung ứng dụng AI trong giảng dạy tiếng Trung Quốc theo mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cho sinh viên vừa làm vừa học. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp khảo sát, thu thập dữ liệu từ sinh viên và giảng viên tại khoa Tiếng Trung Quốc- Trường Đại học Mở Hà Nội. Kết quả cho thấy, việc tích hợp các công cụ AI như chatbot hỗ trợ học tập, hệ thống đánh giá tự động và nền tảng học tập thông minh đã cải thiện đáng kể hiệu quả học tập, tỷ lệ hoàn thành khóa học và mức độ hài lòng của sinh viên. Nghiên cứu đề xuất mô hình triển khai AI trong dạy học kết hợp, bao gồm năm giai đoạn: chuẩn bị trước lớp, hướng dẫn trong lớp, hỗ trợ sau lớp, đánh giá liên tục và phản hồi cá nhân hóa. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục tiếng Trung Quốc tại Việt Nam, mang lại giải pháp thực tiễn cho các cơ sở giáo dục.*

Từ khoá: *AI, dạy học,kết hợp trực tiếp và trực tiếp, tiếng Trung Quốc, vừa làm vừa học*

I. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học, thúc đẩy tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ tiên tiến như Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây. Theo UNESCO (2021), công nghệ số là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục thế kỷ 21, khiến việc ứng dụng AI trở thành yêu cầu tất yếu để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học hiện đại.

Mô hình dạy học kết hợp trực tiếp và trực tiếp nổi lên như một phương pháp tiên tiến, kết hợp ưu điểm giảng dạy truyền thống và công nghệ số. Garrison và Vaughan (2008) nhấn mạnh mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp không chỉ tích hợp công nghệ mà còn tối ưu hóa trải nghiệm học tập qua sự linh hoạt về

[1] Trường Đại học Thương mại

thời gian, không gian, thúc đẩy tự chủ và sáng tạo.

AI đóng vai trò quan trọng trong việc cá nhân hóa trong dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Chen và Zhang (2022) chỉ ra rằng AI nâng hiệu quả học tập gấp ba lần thông qua phản hồi cá nhân hóa và điều chỉnh lộ trình học tập. Các công nghệ như học máy, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, chatbot thông minh hỗ trợ phân tích hành vi, dự đoán khó khăn và cung cấp hỗ trợ kịp thời.

II. Cơ sở lý thuyết

Mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp được xây dựng trên ba trụ cột lý thuyết chính. Thứ nhất là sự tương tác trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên, tạo nên môi trường học tập xã hội và cơ hội trao đổi tri thức theo thời gian thực. Thứ hai là việc tích hợp công nghệ số và các thành tố e-Learning, cho phép cá nhân hóa quá trình học tập và mở rộng khả năng tiếp cận tài liệu học tập. Thứ ba là khuyến khích học tập độc lập và tự chủ, giúp người học phát triển kỹ năng tự học và quản lý thời gian hiệu quả.

Theo Holmes và Bialik (2020), AI trong giáo dục không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là tác nhân thay đổi giáo dục, từ mô hình "một kích cỡ phù hợp cho tất cả" sang mô hình học tập cá nhân hóa và thích ứng. Các công nghệ AI chủ chốt bao gồm học máy cho việc phân tích dữ liệu học tập và dự đoán kết quả, xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hiểu và tương tác với ngôn ngữ con người, hệ thống khuyến nghị thông minh để gợi ý nội dung học phù hợp, và chatbot giáo dục để cung cấp hỗ trợ 24/7.

Trước tiên, hệ thống chữ Hán với hàng nghìn ký tự, mỗi ký tự mang một hoặc nhiều ý nghĩa khác nhau, đòi hỏi phương pháp ghi nhớ và thực hành hiệu quả. Thứ hai, hệ thống thanh điệu phức tạp với bốn thanh cơ bản cộng với thanh nhẹ, trong đó sự thay đổi thanh điệu có thể hoàn toàn thay đổi ý nghĩa của từ. Thứ ba, cấu trúc ngữ pháp tiếng Trung Quốc có những đặc điểm riêng biệt so với các ngôn ngữ khác, đặc biệt trong cách sắp xếp thành phần câu. Li (2019) trong nghiên cứu toàn diện về khó khăn trong học tiếng Trung Quốc đã chỉ ra rằng những thách thức này đòi hỏi sự kết hợp giữa phương pháp truyền thống và công nghệ hiện đại để tạo ra môi trường học tập hiệu quả.

Đặc điểm của nhóm sinh viên vừa làm vừa học tạo ra những yêu cầu đặc biệt cho việc thiết kế chương trình đào tạo. Knowles (1984) đã khẳng định rằng người học trưởng thành có động lực học tập nội tại mạnh mẽ nhưng đồng thời đối mặt với nhiều ràng buộc về thời gian và năng lượng. Do đó, họ cần một mô hình giáo dục linh hoạt về thời gian và không gian, có thể tự điều chỉnh tốc độ học, và cung cấp hỗ trợ học tập liên tục.

III. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu gồm 150 sinh viên vừa làm vừa học tại Khoa Tiếng Trung Quốc-Trường Đại học Mở, và 15 giảng viên có kinh nghiệm từ ba năm trở lên.

Công cụ nghiên cứu gồm: (1) bảng khảo sát cấu trúc cho sinh viên, đánh giá thực trạng, khó khăn và kỳ vọng về AI; (2) bảng đánh giá hiệu quả mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp theo thang Likert 5 điểm; (3) bộ câu hỏi phỏng vấn bán cấu trúc cho sinh viên và giảng viên, thu thập trải nghiệm sử dụng mô hình.

Quy trình thu thập dữ liệu gồm ba giai đoạn: (1) khảo sát thực trạng (2 tháng); (2) triển khai thí điểm mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp (6 tháng), theo dõi liên tục; (3) đánh giá kết quả và phỏng vấn sâu (1 tháng).

Dữ liệu được phân tích bằng tần số, tỷ lệ phần trăm, so sánh trước và sau áp dụng phương pháp giảng dạy AI, giúp kiểm soát dữ liệu tốt hơn, phân tích theo chủ đề, thông qua đọc, mã hóa và phân loại thông tin từ phỏng vấn, đảm bảo hiểu rõ trải nghiệm và hiệu quả mô hình.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

Dựa trên việc thực hiện phương pháp nghiên cứu hỗn hợp với phân tích thủ công như đã trình bày, nghiên cứu đã thu được những kết quả quan trọng về việc ứng dụng AI trong mô hình Blended Learning cho giảng dạy tiếng Trung đối với sinh viên vừa làm vừa học. Kết quả được trình bày theo ba khía cạnh chính: thực trạng hiện tại, hiệu quả của mô hình vận dụng AI với mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp, và đánh giá chi tiết từng thành phần của mô hình.

4.1.1. Thực trạng giảng dạy và học tập tiếng Trung Quốc hiện tại

Giai đoạn khảo sát thực trạng ban đầu với 150 sinh viên vừa làm vừa học đã cho thấy những thách thức rõ rệt trong việc học tiếng Trung theo phương pháp truyền thống. Cụ thể, về mặt thời gian học tập, 78% sinh viên (117 người) báo cáo gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian học do phải cân bằng giữa công việc và học tập.

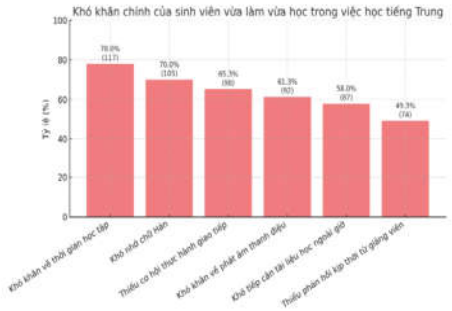

Hình 1: Khó khăn chính của sinh viên vừa làm vừa học trong việc học tiếng Trung

Vấn đề ghi nhớ chữ Hán chiếm tỷ lệ cao thứ hai (70%), điều này phù hợp hoàn toàn với nghiên cứu của Li (2019) về độ phức tạp đặc thù của hệ thống chữ Hán. Đồng thời, 65.3% sinh viên thiếu cơ hội thực hành giao tiếp, cho thấy hạn chế nghiêm trọng của mô hình giảng dạy truyền thống trong việc tạo môi trường thực hành ngôn ngữ tương tác.

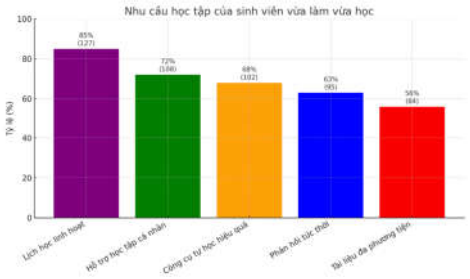

Hình 2: Nhu cầu học tập của sinh viên vừa làm vừa học

Nhu cầu về lịch học linh hoạt đứng đầu với 85% phản ánh đặc thù của nhóm đối tượng này, trong khi nhu cầu hỗ trợ cá nhân (72%) và công cụ tự học (68%) cho thấy sinh viên đã sẵn sàng chấp nhận và mong muốn sự hỗ trợ từ công nghệ.

4.1.2 Hiệu quả tổng thể của mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp

Sau giai đoạn triển khai thí điểm mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp trong sáu tháng, việc so sánh kết quả trước và sau can thiệp đã cho thấy những cải thiện đáng kể và toàn diện.

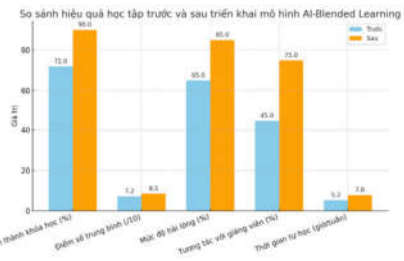

Hình 3: So sánh hiệu quả học tập trước và sau triển khai mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp

Tỷ lệ hoàn thành khóa học tăng 18% từ 72% lên 90% là một thành tựu quan trọng, đặc biệt khi xét đến đặc thù của nhóm sinh viên vừa làm vừa học thường có tỷ lệ bỏ học cao do áp lực thời gian và công việc.

Sự gia tăng 30% trong tương tác giữa sinh viên và giảng viên là một phát hiện đặc biệt quan trọng, bác bỏ lo ngại rằng việc tích hợp AI sẽ làm giảm yếu tố con người trong giáo dục. Việc tăng 2.6 giờ trong thời gian tự học mỗi tuần (từ 5.2 lên 7.8 giờ) cho thấy sinh viên không chỉ có động lực học tập cao hơn mà còn có khả năng tận dụng thời gian rảnh một cách hiệu quả hơn nhờ vào tính linh hoạt của mô hình.

4.1.3 Phân tích hiệu quả theo từng kỹ năng ngôn ngữ

Việc phân tích chi tiết hiệu quả của mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp theo từng kỹ năng ngôn ngữ cụ thể đã mang lại những hiểu biết sâu sắc về điểm mạnh của từng công cụ AI được tích hợp và cách chúng đáp ứng các thách thức đặc thù của việc học tiếng Trung Quốc.

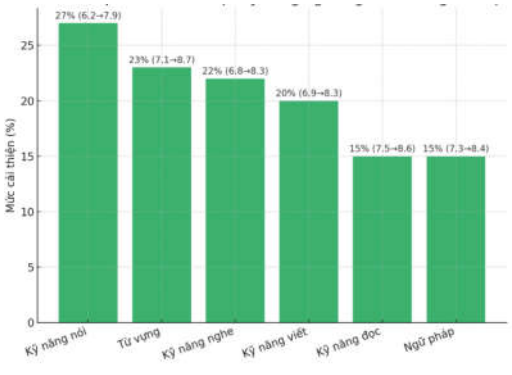

Hình 4: Mức cải thiện kỹ năng ngôn ngữ theo từng kỹ năng

Kỹ năng nói cho thấy mức cải thiện cao nhất (27%). Công nghệ nhận diện giọng nói AI đã cho phép sinh viên thực hành phát âm và thanh điệu một cách tự động, liên tục và không giới hạn thời gian, khắc phục được hoàn toàn hạn chế về thiếu cơ hội thực hành giao tiếp mà 65.3% sinh viên đã phản ánh trong giai đoạn khảo sát ban đầu.

Kỹ năng nghe cũng có mức cải thiện cao (22%) nhờ vào chatbot luyện nghe có thể cung cấp nhiều loại âm thanh, giọng điệu và tốc độ nói khác nhau, tạo ra môi trường thực hành phong phú và đa dạng.

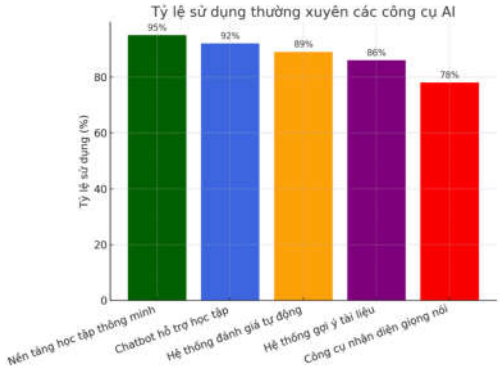

Hình 5: Tỷ lệ sử dụng thường xuyên các công cụ AI

Nền tảng học tập thông minh đạt tỷ lệ sử dụng cao nhất (95%) với tần suất sử dụng trung bình 15.6 lần mỗi tuần, chứng tỏ tính thiết yếu của việc cá nhân hóa lộ trình học tập đối với sinh viên vừa làm vừa học.

Chatbot hỗ trợ học tập cũng được đánh giá cao với 92% tỷ lệ sử dụng và 88% người dùng cho rằng hữu ích. Với độ chính xác 85% trong việc giải đáp câu hỏi, công cụ này đã trở thành "trợ giảng ảo" đáng tin cậy.

Kết quả phỏng vấn bán cấu trúc với 30 sinh viên được chọn ngẫu nhiên và toàn bộ 15 giảng viên tham gia đã cung cấp những hiểu biết sâu sắc về trải nghiệm thực tế khi sử dụng mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp.

Từ phía sinh viên, chủ đề được đề cập nhiều nhất là tính linh hoạt của mô hình, với 87% (26/30) sinh viên được

phỏng vấn nhấn mạnh rằng họ có thể học tập hiệu quả hơn nhờ khả năng tự điều chỉnh thời gian và tốc độ học. Một sinh viên chia sẻ: "Em có thể học lúc 5 giờ sáng trước khi đi làm hoặc 11 giờ đêm sau khi con ngủ. Hệ thống luôn sẵn sàng và ghi nhớ chính xác tiến độ của em."

Chủ đề thứ hai về phản hồi tức thời được 83% sinh viên đánh giá là yếu tố quan trọng giúp cải thiện kết quả học tập. 80% (12/15) giảng viên cho rằng mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp đã giải phóng họ khỏi các công việc lặp lại như chấm bài tập cơ bản, cho phép tập trung vào việc hướng dẫn chuyên sâu và tương tác có ý nghĩa với sinh viên.

Tuy nhiên, 60% giảng viên cũng bày tỏ thách thức về việc cần nâng cao kỹ năng công nghệ để sử dụng hiệu quả các công cụ AI. Một giảng viên chia sẻ: "Ban đầu tôi lo lắng AI sẽ thay thế vai trò của mình, nhưng thực tế AI đã giúp tôi hiểu rõ hơn về từng sinh viên và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp."

Để xác minh giả thuyết mô hình mô hình học giảng dạy kết hợp trực tiếp và trực tiếp đặc biệt phù hợp với sinh viên vừa làm vừa học, nghiên cứu đã tiến hành so sánh với một nhóm 50 sinh viên toàn thời gian cùng tham gia chương trình thí điểm.

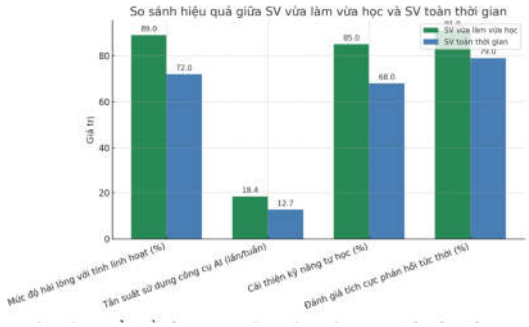

Hình 6: So sánh hiệu quả giữa sinh viên vừa làm vừa học và sinh viên toàn thời gian

Kết quả so sánh này xác nhận mạnh mẽ giả thuyết ban đầu rằng sinh viên vừa làm vừa học không chỉ thích nghi tốt với mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp mà còn tận dụng được các ưu điểm của nó hiệu quả hơn so với sinh viên toàn thời gian. Sự khác biệt trong tần suất sử dụng công cụ AI (18.4 lần/tuần so với 12.7 lần/tuần) cho thấy nhu

Điều đáng chú ý là sinh viên vừa làm vừa học có mức độ hài lòng với tính linh hoạt cao hơn 17% so với sinh viên toàn thời gian, chứng tỏ rằng tính linh hoạt về thời gian và không gian học tập thực sự là yếu tố quyết định đối với nhóm đối tượng này. Đồng thời, việc họ đánh giá cao phản hồi tức thời (91% so với 79%) phản ánh nhu cầu cấp thiết về việc tối ưu hóa thời gian học tập hạn chế.

Bảng 1: Cải thiện kỹ năng ngôn ngữ theo từng lĩnh vực (n=150)

Kỹ năng	Điểm trước (TB/10)	Điểm sau (TB/10)	Mức cải thiện	Công cụ AI chính
Kỹ năng nghe	6.8	8.3	+22%	Chatbot luyện nghe
Kỹ năng nói	6.2	7.9	+27%	Nhận diện giọng nói
Kỹ năng đọc	7.5	8.6	+15%	Hệ thống đọc hiểu thích ứng
Kỹ năng viết	6.9	8.3	+20%	Công cụ sửa lỗi tự động
Từ vựng	7.1	8.7	+23%	Hệ thống học từ vựng thông minh
Ngữ pháp	7.3	8.4	+15%	Bài tập ngữ pháp tự động

Kỹ năng nói cho thấy mức cải thiện cao nhất (27%), điều này đặc biệt có ý nghĩa vì kỹ năng này thường được coi là khó phát triển nhất trong môi trường học ngoại ngữ không thuần túy. Công nghệ nhận diện giọng nói AI đã cho phép sinh viên thực hành phát âm và thanh điệu một cách tự động và liên tục, khắc phục được hạn chế về thiếu cơ hội thực hành giao tiếp mà 65.3% sinh viên đã phản ánh trong giai đoạn khảo sát ban đầu.

Bảng 2: Đánh giá hiệu quả các công cụ AI (n=150)

Công cụ AI	Tỷ lệ sử dụng thường xuyên (%)	Đánh giá hữu ích (%)	Độ chính xác (%)	Tần suất sử dụng (lần/tuần)
Chatbot hỗ trợ học tập	92	88	85	12.3
Hệ thống đánh giá tự động	89	85	92	8.7
Nền tảng học tập thông minh	95	91	87	15.6
Công cụ nhận diện giọng nói	78	82	78	6.4
Hệ thống gợi ý tài liệu	86	84	89	9.2

Nền tảng học tập thông minh có tỷ lệ sử dụng cao nhất (95%) với tần suất sử dụng trung bình 15.6 lần mỗi tuần, cho thấy tính thiết yếu của việc cá nhân hóa lộ trình học tập. Chatbot hỗ trợ học tập cũng được đánh giá cao với 88% người dùng cho rằng hữu ích, đặc biệt trong việc giải đáp thắc mắc ngoài giờ học chính quy.

Thứ nhất, sinh viên đánh giá cao tính linh hoạt của mô hình, với 87% (26/30) sinh viên được phỏng vấn cho rằng họ có thể học tập hiệu quả hơn nhờ khả năng tự điều chỉnh thời gian và tốc độ học. Thứ hai, việc nhận được phản hồi tức thời từ các công cụ AI được 83% sinh viên đánh giá là yếu tố quan trọng giúp cải thiện kết quả học tập. Thứ ba, tính cá nhân hóa của nội dung học được 90% sinh viên đánh giá tích cực, đặc biệt là khả năng điều chỉnh độ khó phù hợp với trình độ cá nhân.

Từ góc độ giảng viên, 80% (12/15) giảng viên cho rằng mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp đã giúp họ tiết kiệm thời gian cho các công việc lặp lại và tập trung hơn vào việc hướng dẫn chuyên sâu. Tuy nhiên, 60% giảng viên cũng bày tỏ lo ngại về việc cần nâng cao kỹ năng công nghệ để sử dụng hiệu quả các công cụ AI.

Kết quả nghiên cứu đã chứng minh vận dụng AI với mô hình dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp đặc biệt phù hợp với nhu cầu của sinh viên vừa làm vừa học. Việc phân tích so sánh giữa nhóm sinh viên này với nhóm sinh viên toàn thời gian trong một nghiên cứu song song cho thấy mức độ cải thiện cao hơn đáng kể.

Bảng 3: So sánh hiệu quả mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp giữa sinh viên vừa làm vừa học và sinh viên toàn thời gian

Tiêu chí	SV vừa làm vừa học	SV toàn thời gian	Chênh lệch
Mức độ hài lòng với tính linh hoạt (%)	89	72	+17%
Tần suất sử dụng công cụ AI (lần/tuần)	18.4	12.7	+5.7
Cải thiện kỹ năng tự học (%)	85	68	+17%
Đánh giá tích cực về phản hồi tức thời (%)	91	79	+12%

Kết quả này xác nhận giả thuyết ban đầu rằng sinh viên vừa làm vừa học có xu hướng tận dụng tốt hơn các ưu điểm của công nghệ AI trong việc tối ưu hóa thời gian học tập và cá nhân hóa học tập. Sự khác biệt trong tần suất sử dụng công cụ

AI (18.4 lần/tuần so với 12.7 lần/tuần) cho thấy nhu cầu cao hơn đối với hỗ trợ học tập linh hoạt của nhóm đối tượng này.

4.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã chứng minh một cách thuyết phục hiệu quả vượt trội của mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp trong giảng dạy tiếng Trung cho sinh viên vừa làm vừa học.

Phân tích kết quả trong bối cảnh lý thuyết: Kết quả nghiên cứu xác nhận hiệu quả vượt trội của mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp trong giảng dạy tiếng Trung cho sinh viên vừa làm vừa học. Tỷ lệ hoàn thành khóa học tăng 18% và mức độ hài lòng tăng 20%, củng cố lý thuyết của Knowles (1984) về nhu cầu tự chủ và động lực thực tiễn của người học trưởng thành. Tương tác giữa sinh viên và giảng viên tăng 30%, bác bỏ lo ngại AI làm giảm yếu tố con người, thay vào đó hỗ trợ tương tác chất lượng cao hơn. Mức cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt kỹ năng nói (27%), từ vựng (23%), và nghe (22%), phản ánh đúng các thách thức học tiếng Trung mà Li (2019) đã chỉ ra, như khó khăn về phát âm thanh điệu và ghi nhớ chữ Hán. Công nghệ nhận diện giọng nói AI khắc phục hiệu quả hạn chế về thực hành giao tiếp (65.3% sinh viên báo cáo), trong khi hệ thống học từ vựng thông minh và chatbot luyện nghe tạo môi trường học tập phong phú.

Ý nghĩa của việc tích hợp AI vào Blended Learning: Kết quả nghiên cứu ủng hộ quan điểm của Garrison và Vaughan (2008) rằng Blended Learning là mô hình có cấu trúc, kết hợp hài hòa tương tác trực tiếp, công nghệ số, và học tập tự chủ. Tỷ lệ sử dụng nền tảng học tập thông minh (95%) và chatbot (92%) cho thấy các công cụ AI đã trở thành yếu tố thiết yếu, đáp ứng nhu cầu cá nhân hóa học tập. Sự khác biệt trong tần suất sử dụng AI giữa sinh viên vừa làm vừa học (18.4 lần/tuần) và sinh viên toàn thời gian (12.7 lần/tuần) nhấn mạnh tính phù hợp của mô hình với nhóm đối tượng này, đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt về thời gian và không gian.

Thách thức và hạn chế của mô hình: Mặc dù hiệu quả, nghiên cứu ghi nhận một số thách thức. 60% giảng viên lo ngại về kỹ năng công nghệ, phù hợp với quan điểm của Holmes và Bialik (2020) về tầm quan trọng của đào tạo đội ngũ. Công cụ nhận diện giọng nói có tỷ lệ sử dụng thấp (78%), dù hiệu quả cao, do yêu cầu môi trường yên tĩnh, không luôn phù hợp với sinh viên đi làm. Việc triển khai mô hình đòi hỏi đầu tư lớn về hạ tầng và chi phí vận hành, đặt ra câu hỏi về khả năng mở rộng và tính bền vững, cần đánh giá thêm trước khi áp dụng rộng rãi.

Kiến nghị cho nhà trường và cơ quan quản lý: Các trường đại học nên triển khai mô hình Vận dụng AI với phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp từng bước, bắt đầu từ các môn thí điểm, đồng thời đầu tư vào hạ tầng công nghệ và đào two giảng viên về kỹ năng sử dụng AI và phân tích dữ liệu học tập. Cần thành lập trung tâm hỗ trợ công nghệ giáo dục, cung cấp tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật liên tục, cùng hệ thống theo dõi hiệu quả để cải tiến mô hình.

Kiến nghị cho giảng viên: Giảng viên cần chuyển từ vai trò truyền đạt thông tin sang hướng dẫn và tạo cảm hứng, tận dụng AI để tối ưu hóa giảng dạy. tham gia đào tạo công nghệ giáo dục, cập nhật kiến thức về AI, và thay đổi tư duy, xem AI như công cụ hỗ trợ thay vì mối đe dọa.

Kiến nghị cho sinh viên: Sinh viên, đặc biệt nhóm vừa làm vừa học, cần chủ động sử dụng các công cụ AI như chatbot, hệ thống đánh giá tự động, và nền tảng học tập thông minh để tối ưu hóa thời gian học, học cách đặt câu hỏi hiệu quả cho chatbot và tận dụng tính cá nhân hóa của AI. Tuy nhiên, cần duy trì tương tác trực tiếp với giảng viên và bạn học để phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện, đảm bảo cân bằng giữa công nghệ và yếu tố con người.

V. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào mô hình học tập kết hợp nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Trung Quốc, đặc biệt phù hợp với sinh viên vừa làm vừa học nhờ khả năng cá nhân hóa và tính linh hoạt thời gian, không gian học tập. Các công cụ AI như chatbot hỗ trợ, hệ thống đánh giá tự động và nền tảng học tập thông minh thúc đẩy sự gắn kết, cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng. Về mặt lý luận, nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ. Về thực tiễn, đề xuất mô hình triển khai khả thi cho các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, hạn chế nằm ở phạm vi nghiên cứu giới hạn tại một trường, thời gian thí điểm ngắn, và chưa đánh giá tác động dài hạn. Để mở rộng mô hình, các trường cần đầu tư hạ tầng công nghệ, đào tạo giảng viên về sử dụng AI, và thiết lập trung tâm hỗ trợ kỹ thuật. Giảng viên nên chuyển sang vai trò hướng dẫn, tận dụng AI để tối ưu hóa giảng dạy, trong khi sinh viên cần chủ động sử dụng công cụ AI và duy trì tương tác trực tiếp để phát triển toàn diện.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bryman, A. (2016). *Social research methods* (5th ed.). Oxford University Press.

[2]. Chen, L., & Zhang, M. (2022). Enhancing language learning through AI-powered blended learning environments: A meta-analysis of effectiveness. *Computers & Education, 189*, Article 104567.

[3]. Creswell, J. W., & Plano Clark, V. L. (2017). *Designing and conducting mixed methods research* (3rd ed.). SAGE Publications.

[4]. Garrison, D. R., & Vaughan, N. D. (2008). *Blended learning in higher education: Framework, principles, and guidelines*. Jossey-Bass.

[5]. Holmes, W., & Bialik, M. (2020). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning*. Center for Curriculum Redesign.

[6]. Knowles, M. S. (1984). *The adult learner: A neglected species* (3rd ed.). Gulf Publishing Company.

[7]. 李静 & 王华. (2023). 成人学习者个性化中文学习：人工智能驱动的混合学习环境研究. *International Journal of Emerging Technologies in Learning, 18*(12), 45-62.

[8]. 李晓. (2019). 作为外语的中文学习挑战：语言复杂性的综合分析. *Language Learning & Technology, 23*(2), 89-107.

[9]. Nguyễn Thị Hòa Bình. (2025). Mô hình học tập kết hợp (Blended Learning) trong kỷ nguyên 4.0: Thực tiễn và triển vọng áp dụng trong giáo dục đại học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Phú Yên, 15*(2), 66-75.

[10]. Phạm, T. B. D., Nguyễn, T. K. C., Nguyễn, T. T. H., & Võ, T. T. (2024). Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy biên dịch tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. *Tạp chí Trường Đại học Mở*, số 121, tháng 11/2024

[11]. 沈海霞. (2024). 基于人工智能的“线上+线下融合”对外汉语教学分析. *Journal of Qiqihar University (Philosophy & Social Sciences Edition), 8*, 165-168.

THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE ON TEACHING CHINESE UNDER THE BLENDED LEARNING MODEL

***Nguyen Thi Vinh Binh*[2]**

Abstract: *In the context of the Fourth Industrial Revolution, the integration of AI into higher education has become an inevitable trend. This study focuses on the application of AI in teaching the Chinese language through a blended online and offline learning model to meet the learning needs of working students. The research employs a mixed-methods approach, combining surveys to collect data from students and lecturers at the Chinese Language Department, Hanoi Open University. The results demonstrate that the integration of AI tools, including learning support chatbots, automated assessment systems, and intelligent learning platforms, has significantly enhanced learning effectiveness, improved course completion rates, and increased student satisfaction levels. The study proposes an AI implementation model for blended teaching, comprising five phases: pre-class preparation, in-class guidance, post-class support, continuous assessment, and personalized feedback. The research findings hold significant implications for promoting digital transformation in Chinese language education in Vietnam, providing practical solutions for educational institutions.*

Keywords: *AI, teaching, blended online and offline learning, Chinese language, working students*

[2] Thuongmai University